ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39/2023/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ Quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 275/TTr-STNMT ngày 23 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang:

Bổ sung giá đất ở tại đô thị tại dự án Khu dân cư Tây đại học, Khu dân cư Tây đại học mở rộng và Khu tái định cư (hợp phần 3) vào Mục E, F Phần A Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn thành phố Long Xuyên tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website Chính phủ; Website tỉnh An Giang;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH, TT.Công báo - Tin học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thị Minh Thúy

Phụ lục

BỔ SUNG BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT ÁP DỤNG CHO GIAI ĐOẠN 2020 - 2024 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ:

I. Giới hạn đô thị: Toàn bộ địa giới hành chính các phường Mỹ Long, Mỹ Bình, Mỹ Xuyên, Đông Xuyên, Mỹ Thạnh, Mỹ Thới, Mỹ Quý, Mỹ Phước, Mỹ Hòa, Bình Khánh và phường Bình Đức.

II. Giá đất phân theo vị trí, phân loại đường phố:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

TT	Tên đường	Giới hạn từ ... đến ...	Loại đường	Giá đất	Ghi chú
E	**PHƯỜNG MỸ PHƯỚC**				
II	**ĐƯỜNG LOẠI 2**				
1	Đường Lê Trọng Tấn	Từ Khu dân cư Tiến Đạt đến ranh phường Mỹ Hòa	2	7.772	Bổ sung
III	**ĐƯỜNG LOẠI 3**				
1	Các đường còn lại trong Khu dân cư Tây đại học mở rộng	Suốt đường (trong phạm vi dự án)	3	6.639	Bổ sung
F	**PHƯỜNG MỸ HÒA**				
II	**ĐƯỜNG LOẠI 2**				
1	Đường Lý Thái Tổ nối dài	Trong phạm vi dự án Khu dân cư Tây đại học mở rộng	2	7.772	Bổ sung
2	Đường Lê Trọng Tấn	Từ ranh phường Mỹ Phước đến hết Khu dân cư Tây đại học mở rộng	2	7.772	Bổ sung
III	**ĐƯỜNG LOẠI 3**				
1	Các đường còn lại trong khu dân cư Tây đại học mở rộng	Suốt đường (trong phạm vi dự án)	3	6.639	Bổ sung
2	Các đường trong khu tái định cư (Hợp phần 3)	Suốt đường (trong phạm vi dự án)	3	6.639	Bổ sung